

Nguyễn Nam An

Tên thật Lê Văn Mùi. Bút hiệu khác An Phú Vang. Sinh tại Đà Nẵng Quảng Nam. Cựu học sinh Phan Chu Trinh. Hiện định cư tại Hoa Kỳ.

Tác phẩm đã xuất bản:

Tôi Chim Ngủ Đậu Cành Xanh (thơ, Nhân Văn xuất bản 1996)
Thức, Buồn Chi (thơ, Nhân Văn xuất bản 1996)
Biển Thuở Chờ Ai (thơ, Văn 2000)
TiCi (thơ, Tân Thư, 2000)

Nguyễn Nam An, Người Thơ Xông Xáo

Hoàng Xuân Sơn

Tôi gọi ngay Nguyễn Nam An (NNA) , bút hiệu khác : An Phú Vang là nhà thơ xông xáo . Trước mặt tôi là hai tập thơ của NNA mới phát hành . Một : Biển Thuở Chờ Ai (BTCA) - Văn xuất bản tháng 3 năm 2000 . Hai : Thơ TiCi (TC) - Tân Thư xuất bản năm 2000 . Hai tập thơ in liền một lúc giữa thời buổi thơ ca "khó như gì" đã chứng tỏ bản chất xông xáo của người thơ NNA . Chưa hết, mở hai thi tập, chỉ mới đọc thoáng đã thấy NNA bay nhảy cực kỳ : Mới vừa ở Santa Ana thoát cái đã chạy xuống Houston hỏi thăm người nữ . Rồi trở về Sài Gòn hành quân qua Xuân Lộc. Bay lên cao nguyên "gọi người yêu dấu xa v(c)i ...". Lui về Nam Ô trấn thủ những ngày thơ ấu cũ. Rồi quay lại phố Bolsa ngồi trầm ngâm bên cốc cà phê "cái nôi" ... Ở đâu, bất cứ địa danh nào, NNA cũng để tơ lòng chùng xuống và nguồn thơ lai láng trào dâng. Thơ đọng đầy kỷ niệm và vẻ chân dung của hiện tại muôn bề . Xót xa có, thơ mộng có, nhớ nhung có, ê chề có. Nhưng trên tất cả, NNA đã đào nặng một nguồn thơ nguyên chất, ngồn ngộn sức sống. Như nham thạch, chưa bị thời gian đeo mòn và lửa cuồng nhân sinh thiêu đốt. Nói như Trương Năng Tiến : những câu thơ nồng nàn của NNA là những tín hiệu sống động (vital signs) ... và nếu một ngày nào đó bắt NNA ngưng làm thơ, anh cũng sẽ ngừng thở không lâu, sau đó. Tôi cũng không may mắn nghĩ ngờ trái tim nồng nàn đa cảm của NNA. Trái tim ứ đầy tình thơ luôn đi tìm những mạch sống ẩn hiện trong khắp cùng thời gian không gian, những khoảnh khắc, những nơi anh đã đến, ẩn mình, đã đi, đã trở về để khơi đều những nhịp đập trần gian . BTCA và TC là hai tập thơ tình thuần túy. Dù là tình yêu nam nữ, tình quê hương, tình bạn bè, tình đồng đội .. vv .. tất cả đều được trân trọng trong một mối tình lớn NNA : một chữ TÌNH viết hoa.

"Anh sẽ còn làm thơ tình như ngày thương em trăng soi trên giòng sông nước cạn .

Anh sẽ còn làm thơ tình cho em

Bài thơ vàng màu trắng đêm soi đầu ngõ hay xanh màu áo em đêm phiêu lãng lần đầu
Từ dạo đó anh mang tình sầu thuở lớn " (TC - trang 7)

NNA khởi làm thơ từ chuỗi ngày hoa niên thơ mộng. Thơ anh tràn đầy những hình ảnh dụ hiện của mưa nắng thân thương thời mới lớn.

"Ngày xưa thơ bay hoa cau hoa bưởi

Buổi sáng vườn trầu buổi tối vườn cam

Một chuyến đò ngang một sông tàn mạn

Một nắng dịu vàng một ướt mưa sang " . . . (TC - trang 16)

Một lần mưa ướt tóc cũng đủ khắc dấu tình đầu ngõ nghe :

"Mưa ngày xưa là mưa con nít thôi

Uớt anh thẳng cu ướt em con bé

Có sợ gì đâu có chi tránh né

Nhiều nhất thêm lần ướm tóc em ơi! " . . . (BTCA - trang 20)

Rồi cũng có lúc bút lia nơi chôn nhau cắt rốn . Đi giữ quê hương như bao người trai thời ly loạn . "Đà Nẵng nhớ về thấp thoáng xưa có ngư(c)ì hồi lần cuối bên hiên. Sao bỏ mà đi, bỏ lớp bỏ trường bỏ ngày nắng mới ""để rồi : "Cắm cúi nhớ về lòng giếng xưa nước trong soi màu mắt Tôi rớt xuống ướm đời mình treo lên mặt đất vọng động mỗi tình cầm . Hai mươi năm hôn em đã ngủ yên lòng tôi nỗi niềm trăm sóng động . Nhủ lòng Nam Ô đã xa rồi như buồn trắng nam ô giờ ngủ với vàng đêm." (BTCA - trang 45, 46)

Và khi nỗi nhớ chỉ còn là tiếng gọi thầm :

"Gọi em là mưa trên đầu ngọn núi

Nước mát lòng khe uống nhé yêu thương

Gọi tên giòng sông vang trong trí tưởng

Nay núi mai rừng đi giữ quê hương " . . . (BTCA - trang 47)

Những ngày ở quân ngũ là một cái mốc thời gian lớn trong cuộc đời NNA. Chính khi ở lính hay khi nhớ về quãng đời chinh chiến, NNA đã viết được nhiều bài thơ hay; mỗi bước đi một ngậm ngùi cho quê hương, cho đồng đội hay cho chính mình .

"Mây lưng núi nặng buồn theo đường pháo

Ai lú lo chiều nhạt củi trên đồi

Đâu cũng là quê hương bao chìm nổi

Buồn hay vui lòng hồ cá nhân tôi " . . . (BTCA - trang 90)

Những đoạn tình buồn thả vào cuộc chiến như những cánh thư không hồi đáp :

"Anh gửi niềm tin nơi cụm sim rừng Gò Dài xa lắc

Ngồi dưới poncho nghe mưa hiu hắt Trường Sơn

Thằng nào không buồn nhớ ngày đi học

Tập bạt mạng, sông trở về,

Mây gọi cho ai thơ tình buồn thả từ đèo Hải Vân xuống biển

Cũng may đời còn thương đất giấu mình chân chưa lặn vương

Tao mây chưa đến nỗi trở về bại tướng cụt chân trong buổi chiều đất nước tang thương

" . . . (BTCA - trang 71)

NNA làm thơ dưới nhiều thể loại khác nhau. Trong hai thi tập BTCA và TC, thơ lục bát chiếm đa số. Đây cũng là sở trường của anh. Tôi đọc thấy những bài sáu tám ngôn ngữ bình dị, không kiêu sa lộng lẫy, thật an nhiên, mang một vẻ đẹp nhẹ nhàng kín đáo; như phơn phớt má hồng ...

"Em về Nam Ô còn ai

Chân Mây ngó xuống biển hoài ngóng lên

Em là trăng của đôi miền

Là Tiên Sa nhớ thuở biển biệt khi

Là Đà Nẵng một lần đi

Quan tài . Đứng lại . Nhớ gì trường không

Em về đâu sóng mênh mông

Thời anh. Đi. Ở. Còn trông ngóng hoài " (BTCA - trang 83)

Một nỗi vui len lén, nhẹ gót theo người tình :

"Chào sương cúi phỏ chào xe

Bôn ba đường ngược tôi về đường xuôi

Chào cây nhánh mới đưa vui

Hỏi em đêm ngủ có ngồi chiêm bao " ... (BTCA - trang 104)

Và nhiều câu lục bát thơ mộng khác trong TC, một tập thơ hầu như dành riêng cho ngư(c)ì nữ ở khắp nơi trong cuộc đời tình .

"Ngủ yên chi, giấc chiêm sang

Dặm ngàn thung lũng, dặm bâng hoàng vương

Lên non tường dễ quên buồn

Nào hay em vẫn về nương bên đời " . . . (TC - trang 33)

Vẫn nhiều lúc cô đơn. Đi hoài như người tình đơn phương .

"Đi như sóng cứ đi hoài

Một hai đi nữa đường dài (dài hơn)
 Trăng sừng trâu móc cô đơn
 Nửa đêm trên núi vẫn đường ngược xuôi
 Em bên người, tôi bên trời
 Nhớ nhau ngoái lại : Nửa đời trắng mây " (TC - trang 64)
 Nhưng dầu gì cũng xin cảm ơn người, xin tạ ơn đời, đã giữ gìn nhau được chút an nhiên
 cho cõi sống chia đều gánh nặng .
 "Tuồng ôm trăng ngủ giữa đời
 Tuồng ôm thơ giữa lòng người mai sau
 Một ngày hoa bưởi hoa cau
 Bỗng nhiên trắng rụng chờ nhau chốn nằm
 Tôi cao thấp với mười năm
 Tôi an nhiên với mùa trăng đi về
 Mặc đèn sương phố đêm chia
 Ân cần tôi gánh vai kia ơn người " (TC trang 88)

Tôi mới gặp NNA lần đầu cách nay không lâu. Một nhân dáng rất trẻ. Quá trẻ so với cõi
 thơ hùng hậu và khá già dặn của anh. Thật ra chúng tôi đã biết nhau khá lâu từ hồi còn
 mồ ma tờ Nhân Văn của các bạn Tường Năng Tiến, Lý Khánh Hồng, Thượng Văn v.v..
 Hồi đó NNA đã là một cây viết xông xáo. Hầu như anh làm một chân tiếp ứng thường
 trực trên sân cỏ Nhân Văn. Giờ này cũng vậy. Thơ NNA tràn ngập khắp các báo văn
 nghệ và có tiếng vang đáng kể. Cho đến giây phút này anh đã tích lũy được 04 tập thơ
 và 01 CD về thơ. Đó là một tài sản đáng chú ý của một người làm thơ giữa thời buổi khó
 khăn. Ngoài thơ, NNA còn viết truyện. Nhưng thật ra chỉ có thơ mới biểu lộ được sức
 viết sung mãn và hồn hậu như tính tình mau mắn của anh (thể hiện qua sự quảng giao
 bằng hữu trên liên mạng). Anh đã mang một tinh thần hướng đạo phụng vụ cho thơ ca
 và xông xáo giữa cõi đời. Một nét đặc biệt khác của NNA : Anh thích đưa ngôn ngữ đời
 thường, trần trụi vào trong thơ. Những ngôn từ trẻ, thời thượng, kiếm hiệp, có vẻ "bụi"
 một tí khiến gây một cảm giác gần gũi thân quen khi mới đọc. Nhưng liệu sử dụng quá
 liều lượng có vượt quá giới hạn của chất thơ hay không? Thử đọc một vài đoạn :

"Vì quá bức mình em rầy rà đôi khi : "you loạn quạng!
 Cho tôi ăn cơm "tay cầm" mì gói đều chi
 Thênh thang làm thơ đem in về chất đồng
 Tôi thành nhà thơ ... Thùng! Thùng! Thùng! ...
 Như giấy vụn đôi khi! " . . . (BTCA - trang 138) "
 "Khi Lệnh Hồ Xung cầm tay Doanh Doanh hỏi
 Sao em không nhắc nhớ giùm để tôi nói yêu em
 Nên hôm nay đã xa có chiều say ngóng với
 Đường giang hồ tôi bia - Bud - cạn - buồn vui " . . . (TC - trang 54)
 "Những ngày đen đá cà phê
 Nồng lên khói thuốc via hè Bolsa
 Tình sâu ... nghe Tuấn Ngọc ca
 Ý Lan đậm VẾT SÂU mà cổ thương " . . . (BTCA - trang 109)
 "Ngồi viết 'procedures' ngồi 'generate specifications'
 Không vui bằng ngồi làm thơ
 Làm thơ nhớ tóc em thơm hương bồ kết " . . . (TC - trang 59)

Dầu gì, NNA cũng đã tạo được cho mình một tiếng thơ riêng biệt. Một tiếng thơ tự
 nhiên không cầu kỳ, chặt lọc. Thơ của anh có nhiều điểm tương đồng với lối viết dung
 dị, lành nhưng vẫn có nhiều ý tưởng đột phá độc đáo của Luân Hoán, Quan Dương...
 Anh giữ đư(r)c nét đặc thù về ngôn ngữ thơ ca : để nguyên chất liệu sẵn sùì thô thiển
 của đất đá - Không vận dụng sự khéo léo nào để làm cho câu cú được trơn láng hơn . Có
 cần thiết lắm không?

Hoàng Xuân Sơn
Tháng ba năm hai ngàn lẻ một

